

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

---

### MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
6. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 31

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006182 ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 05 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do các thay đổi về ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

*Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 170.000.000.000 VND, trong đó:*

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Công ty Tân Cảng Sài Gòn	86.700.000.000	51.00
Các cổ đông khác	83.300.000.000	49.00
<b>Cộng</b>	<b>170.000.000.000</b>	<b>100</b>

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08 37 422 234

Fax : 08 37 423 027

E-mail : [gnvt@saigonnewport.com.vn](mailto:gnvt@saigonnewport.com.vn)

Web Site : <http://www.tancanglogistics.com.vn>

Mã số thuế : 0304875444

### Hoạt động chính của Công ty là:

- ↓ Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- ↓ Dịch vụ logistics;
- ↓ Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- ↓ Đại lý vận tải đường biển;
- ↓ Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- ↓ Dịch vụ khai thuê hải quan;
- ↓ Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- ↓ Dịch vụ cung ứng tàu biển.

### Công ty con

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh</u>	<u>Tỷ lệ cổ phần sở hữu</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân	Số 1295A, đường Nguyễn Thị	Dịch vụ	51%

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Cảng Số Một	Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh		
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Dịch vụ	65%

## Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	Số 40, đường 41, khu phố 4, phường Thảo Điền, quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ

## Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ quý I năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 12).

Trong kỳ, Công ty tạm trích lập các quỹ như sau:

	Số tiền (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	2.109.822.569
Quỹ dự phòng tài chính	1.054.911.285
Quỹ khen thưởng	1.054.911.285
Quỹ Phúc lợi	1.054.911.285
<b>Cộng</b>	<b>5.274.556.424</b>

## Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 03 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Chủ tịch
Ông Ngô Minh Thuận	Phó chủ tịch

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Hữu Chí	Ủy viên
Ông Lê Hoàng Linh	Ủy viên
Ông Trần Hoài Nam	Ủy viên

## Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phùng Ngọc Minh	Trưởng ban
Ông Vũ Ngọc Hương	Ủy viên
Bà Đặng Hồng Nhung	Ủy viên

## Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc
Ông Trần Hoài Nam	Phó Giám đốc
Ông Cao Minh Thụ	Phó Giám đốc
Ông Lê Hoàng Linh	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Đức	Phó Giám đốc

## Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng: Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng: Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ quý 1 năm 2010 kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 3 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

---

ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc

**Giám đốc**



**Nguyễn Văn Uẩn**

Ngày 12 tháng 05 năm 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ***Quý I năm 2010**Tại ngày 31 tháng 3 năm 2010**Đơn vị tính: đồng.*

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>232.324.958.243</b>	<b>243.103.518.174</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>54.856.007.532</b>	<b>94.099.994.680</b>
1. Tiền	111	V.01	19.856.007.532	29.099.994.680
2. Các khoản tương đương tiền	112		35.000.000.000	65.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>			
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>147.713.669.984</b>	<b>132.054.453.688</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.02	132.866.682.356	117.452.731.930
2. Trả trước cho người bán	132		12.512.946.762	12.736.525.218
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.04	2.334.040.866	1.865.196.540
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		-	
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>23.328.654.167</b>	<b>10.573.521.645</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.05	23.328.654.167	10.573.521.645
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho ( *)	149		-	
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.426.626.560</b>	<b>6.375.548.161</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.06	995.691.454	982.677.287
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	1.122.198.960
3. Thuế & các khoản phải thu nhà nước	154		-	683.960
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		5.430.935.106	4.269.987.954

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>221.716.486.030</b>	<b>204.228.474.729</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>140.527.386.091</b>	<b>131.636.275.464</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	133.521.888.772	124.881.240.695
- Nguyên giá	222		196.548.738.493	181.867.837.606
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(63.026.849.721)	(56.986.596.911)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	3.012.889.872	3.201.195.504
- Nguyên giá	225		4.519.334.928	4.519.334.928
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(1.506.445.056)	(1.318.139.424)
3. Tài sản cố định vô hình	227		14.250.000	16.500.000
- Nguyên giá	228		18.000.000	18.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(3.750.000)	(1.500.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	3.978.357.447	3.537.339.265
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	
- Nguyên giá	241		-	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>50.170.673.770</b>	<b>45.170.673.770</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		2.020.673.770	2.020.673.770
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	48.150.000.000	43.150.000.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259		-	



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>31.018.426.169</b>	<b>27.421.525.495</b>
1. Chí phí trả trước dài hạn	261	V.13	28.814.426.169	24.971.552.181
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	245.973.314
3. Tài sản dài hạn khác	268		2.204.000.000	2.204.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>454.041.444.273</b>	<b>447.331.992.903</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối quý</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>I</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320 )</b>	<b>300</b>		<b>155.555.676.427</b>	<b>136.956.827.415</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>133.259.956.578</b>	<b>113.552.007.116</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	1.875.000.015	4.000.000.020
2. Phải trả cho người bán	312	V.17	53.050.746.962	54.078.249.102
3. Người mua trả tiền trước	313		17.877.263.504	7.109.833.494
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	19.767.681.953	20.477.557.595
5. Phải trả người lao động	315		13.863.101.303	19.111.367.513
6. Chi phí phải trả	316	V.20	13.790.704.300	983.893.257
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	13.035.458.541	7.791.106.135
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>22.295.719.849</b>	<b>23.404.820.299</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		1.434.000.000	1.434.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	20.314.827.040	21.501.952.040
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		546.892.809	468.868.259
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)</b>	<b>400</b>		<b>277.441.951.669</b>	<b>299.345.544.947</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>269.629.694.992</b>	<b>291.346.244.488</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		170.000.000.000	170.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		25.000.000.000	25.000.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	(14.105.238)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.25	13.829.077.238	11.638.367.956
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		10.475.583.951	9.380.229.310
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		50.325.033.803	75.341.752.460
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>7.812.256.677</b>	<b>7.999.300.459</b>
1. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431	V.26	7.812.256.677	7.999.300.459
2. Nguồn kinh phí	432			
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
<b>C. LỢI ÍCH CÓ ĐỒNG THIỂU SỐ</b>			<b>21.043.816.177</b>	<b>11.029.620.541</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>454.041.444.273</b>	<b>447.331.992.903</b>

Người lập biểu

Phạm Thị Hồng Thắm

Kế toán trưởng

Đỗ Thanh Trường

Giám đốc

Nguyễn Văn Uẩn

Lập ngày 12 tháng 05 năm 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
*Quý I năm 2010*

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	141.740.548.539	77.911.113.486	141.740.548.539	77.911.113.486
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		141.740.548.539	77.911.113.486	141.740.548.539	77.911.113.486
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	104.283.405.135	58.110.414.473	104.283.405.135	58.110.414.473
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.457.143.404	19.800.699.013	37.457.143.404	19.800.699.013
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.301.127.134	906.688.363	1.301.127.134	906.688.363
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	591.136.343	287.890.030	591.136.343	287.890.030
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>587.909.741</i>	<i>265.140.620</i>	<i>587.909.741</i>	<i>265.140.620</i>
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	296.469.805	233.114.637	296.469.805	233.114.637
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.726.445.124	2.855.797.955	5.726.445.124	2.855.797.955
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		32.144.219.266	17.330.584.754	32.144.219.266	17.330.584.754
11. Thu nhập khác	31	VI.7	336.554.008	2.050.685	336.554.008	2.050.685
12. Chi phí khác	32	VI.8	19.649.697	4.600.000	19.649.697	4.600.000
13. Lợi nhuận khác	40		316.904.311	(2.549.315)	316.904.311	(2.549.315)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		32.461.123.577	17.328.035.439	32.461.123.577	17.328.035.439
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		7.910.969.477	4.243.503.492	7.910.969.477	4.243.503.492
16. Chi phí thuế TNDN được miễn giảm			-	(1.210.292.290)	-	(1.210.292.290)
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		245.973.314	-	245.973.314	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		24.304.180.786	14.294.824.237	24.304.180.786	14.294.824.237
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số			1.344.126.239	480.988.434	1.344.126.239	480.988.434
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ			22.960.054.547	13.813.835.803	22.960.054.547	13.813.835.803
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		VI.9	1.351	813	1.351	813

Người lập biểu

Phạm Thị Hồng Thắm

Kế toán trưởng

  

Đỗ Thanh Trường

Giám đốc

Nguyễn Văn Uẩn



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ***(Theo phương pháp gián tiếp)***Quý I năm 2010**

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		32.461.123.577	17.328.035.439
2.	<b>Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
-	Khấu hao tài sản cố định	02		6.230.808.442	5.751.956.282
-	Các khoản dự phòng	03		-	-
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.607.469.953)	(855.708.523)
-	Chi phí lãi vay	06	VI.4	587.909.741	265.140.620
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		37.672.371.807	22.489.423.818
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(15.707.964.488)	(3.788.696.757)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.755.132.522)	(1.561.402.425)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		24.039.400.924	1.038.011.178
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.855.888.155)	261.245.555
-	Tiền lãi vay đã trả	13		(767.909.741)	(292.971.265)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(9.465.017.676)	(13.840.534.126)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			633.000.000
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.300.534.541)	(4.414.466.646)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>16.859.325.608</b>	<b>523.609.332</b>
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(9.324.362.385)	(8.881.038.652)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(5.000.000.000)	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

6.	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.3	1,301.127.134	906.490.524
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		<i>(13.023.235.251)</i>	<i>(7.974.548.128)</i>
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16	829.000.000	-
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.516.125.000)	(375.000.000)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	V.16	(625.000.005)	(250.000.005)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(41.017.952.500)	-
7.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của cổ đông thiểu số			1.250.000.000	-
8.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông thiểu số			-	-
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<i>(43.080.077.505)</i>	<i>(625.000.005)</i>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50		<b>(39.243.987.148)</b>	<b>(8.075.938.801)</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	V.1	<b>94.099.994.680</b>	<b>58.946.641.093</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	V.1	<b>54.856.007.532</b>	<b>50.870.702.292</b>

Lập ngày 12 tháng 05 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Hồng Thắm

Kế toán trưởng

Đỗ Thanh Trường

Nguyễn Văn Uẩn

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

### Quý I Năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất năm Quý I Năm 2010 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng. Công ty con là Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một và Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai.

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa, Dịch vụ logistics, Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, Đại lý vận tải đường biển, Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, Dịch vụ khai thuê hải quan, Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật), Dịch vụ cung cấp tàu biển.

### 4. Danh sách Công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ</i>	<i>Quyền biểu quyết của Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh	51%	51%
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	65%	65%

### 5. Danh sách Công ty liên kết áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập báo cáo tài chính hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích của Công ty</i>	<i>Quyền biểu quyết của Công ty</i>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	Số 40, đường 41, khu phố 4, phường Thảo Điền, quận 2, TP Hồ Chí Minh	49%	49%

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ 3 Công ty lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

#### 3. Nguyên tắc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của Công ty con.

Các chỉ tiêu trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất được lập bằng cách cộng từng chỉ tiêu thuộc Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và Công ty con sau đó thực hiện điều chỉnh cho các nội dung sau:

- Giá trị ghi số khoản đầu tư của Công ty mẹ trong Công ty con và phần vốn của Công ty mẹ trong vốn chủ sở hữu của Công ty con được loại trừ toàn bộ;
- Lợi ích của cổ đông thiểu số được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành một chỉ tiêu tách biệt với nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ. Phần sở hữu của cổ đông thiểu số được trình bày thành chỉ tiêu riêng biệt trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- Giá trị các khoản mục phải thu, phải trả giữa Công ty mẹ và Công ty con được loại trừ hoàn toàn;
- Các chỉ tiêu doanh thu, chi phí phát sinh từ việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa Công ty mẹ và Công ty con, cổ tức, lợi nhuận đã phân chia và đã ghi nhận được loại trừ toàn bộ.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập/hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	6-7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-6
Tài sản cố định khác	4

### 6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài được công bố tại thuyết minh số IV.5.

### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

### 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản đầu tư vào cổ phiếu, đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

### 9. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Chi phí kho bãi*

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 60 tháng.

#### *Chi phí thuê xe đầu kéo*

Chi phí thuê xe đầu kéo được phân bổ theo thời gian thuê là 05 năm.

### 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hãng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### 11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

### 12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo điều lệ của Công ty.

### 13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

### 14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu thì khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ được phản ánh trên số dư của Báo cáo tài chính, đầu năm sau ghi bút toán ngược lại để xóa số dư.

### 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	226.381.272	418.547.773
Tiền gửi ngân hàng	19.629.626.260	28.681.446.907
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng trở xuống)	35.000.000.000	65.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>54.856.007.532</u></b> ✓	<b><u>94.099.994.680</u></b> ✓

**2. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu phí dịch vụ xếp dỡ Container	60.495.934.154	52.608.076.340
Phải thu dịch vụ vận chuyển	45.920.065.727	38.092.736.709
Phải thu dịch vụ depot	16.898.289.037	19.739.105.312
Phải thu tiền bán xăng dầu	-	-
Phải thu tiền sửa chữa container	1.191.731.150	2.424.306.104
Phải thu dịch vụ khác	8.360.662.288	4.588.507.465
<b>Cộng</b>	<b><u>132.866.682.356</u></b> ✓	<b><u>117.452.731.930</u></b> ✓

**3. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước về sửa chữa, xây dựng cơ bản	11.759.761.516	11.811.683.579
Trả trước về mua sắm tài sản cố định, máy móc thiết bị	52.829.146	183.662.639
Trả trước về dịch vụ xếp dỡ, vận chuyển	-	430.000.000
Trả trước về dịch vụ khác	700.356.100	311.179.000
<b>Cộng</b>	<b><u>12.512.946.762</u></b> ✓	<b><u>12.736.525.218</u></b> ✓

**4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH DV GN VT Văn Linh	35.579.167	35.579.167
Phải thu tiền do sự cố sả lan	1.097.454.914	1.097.454.914
Thuế GTGT được khấu trừ nhưng chưa kê khai	-	6.840.727
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	51.587.280	63.492.045
Phải thu BHXH quận 2 tiền chế độ	35.935.911	27.584.223
Các khoản chi hệ	48.876.350	45.877.550
CTY TNHH SAMBO ISE	97.699.802	-
Các khoản phải thu khác	966.907.442	588.367.914
<b>Cộng</b>	<b><u>2.334.040.866</u></b> ✓	<b><u>1.865.196.540</u></b> ✓

**5. Hàng tồn kho**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.383.781.182	4.488.597.197
Công cụ, dụng cụ	14.694.545	
Hàng hóa	696.003.491	
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	19.234.174.949	6.084.924.448
<b>Cộng</b>	<b><u>23.328.654.167</u></b> ✓	<b><u>10.573.521.645</u></b> ✓

**6. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí thuê nhà	24.000.000	36.000.000	36.000.000	24.000.000
Công cụ, dụng cụ	385.594.367	399.951.966	417.859.653	367.686.680
Chi phí mua Bảo hiểm cho xe	58.150.562	336.111.455	110.572.923	283.689.094
Chi phí sửa chữa phương tiện	514.932.358	45.920.000	240.536.678	320.315.680
<b>Cộng</b>	<b><u>982.677.287</u></b> ✓	<b><u>817.983.421</u></b>	<b><u>804.969.254</u></b>	<b><u>995.691.454</u></b> ✓

**7. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	4.242.452.730	3.702.887.200
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.188.482.376	567.100.754
<b>Cộng</b>	<b><u>5.430.935.106</u></b> ✓	<b><u>4.269.987.954</u></b> ✓

**8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	129.492.478.295	51.018.636.440	1.253.469.037	103.253.834	181.867.837.606
Mua sắm mới trong kỳ	955.586.200	18.555.454.546	108.590.490		19.619.631.236
Thanh lý trong kỳ		(4.938.730.349)			(4.938.730.349)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>130.448.064.495</u></b>	<b><u>64.635.360.637</u></b>	<b><u>1.362.059.527</u></b>	<b><u>103.253.834</u></b>	<b><u>196.548.738.493</u></b> ✓
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	43.068.738.627	13.579.509.565	318.320.804	20.027.915	56.986.596.911
Khấu hao trong kỳ	5.072.831.643	2.833.937.220	66.016.902	7.682.509	7.980.468.274
Thanh lý trong kỳ		(1.940.215.464)			(1.940.215.464)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>48.141.570.270</u></b>	<b><u>14.473.231.321</u></b>	<b><u>384.337.706</u></b>	<b><u>27.710.424</u></b>	<b><u>63.026.849.721</u></b> ✓
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	86.423.739.668	37.439.126.875	935.148.233	83.225.919	124.881.240.695
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>82.306.494.223</u></b>	<b><u>50.162.129.316</u></b>	<b><u>971.111.827</u></b>	<b><u>75.515.495</u></b>	<b><u>123.555.750.961</u></b> ✓

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
82.306.494.225	50.162.129.316	977.721.821	75.543.410	133.521.888.772 ✓

**9. Tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc và thiết bị
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	4.519.334.928
Tăng trong năm	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.519.334.928 ✓</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	1.318.139.424
Tăng trong năm do khấu hao	188.305.632
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.506.445.056 ✓</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	3.201.195.504
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.012.889.872 ✓</b>

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí xây dựng bến Sà lan 75 teus Cái mép	3.978.357.447	3.537.339.265
<b>Cộng</b>	<b>3.978.357.447 ✓</b>	<b>3.537.339.265 ✓</b>

**11. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh**

Là khoản đầu tư vào Công ty CP tiếp vận Suối Năng, tỷ lệ góp vốn theo Giấy phép đầu tư và số vốn thực góp là 49% vốn điều lệ.

**12. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Đầu tư cổ phiếu</b>	<b>12.950.000.000</b>	<b>12.950.000.000</b>
Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội	12.950.000.000	12.950.000.000
<b>Đầu tư góp vốn</b>	<b>30.500.000.000</b>	<b>25.500.000.000</b>
Công ty CP Cảng Cát Lái	7.500.000.000	7.500.000.000
Công ty CP Đầu tư và dịch vụ Hạ Tầng Á Châu	8.000.000.000	8.000.000.000
Công ty cổ phần Tân cảng 128 - Hải Phòng	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty CP Kho vận Tân cảng	5.000.000.000	
<b>Đầu tư dài hạn khác (*)</b>	<b>4.700.000.000</b>	<b>4.700.000.000</b>
Công ty CP Cảng Cát Lái	4.700.000.000	4.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>48.150.000.000 ✓</b>	<b>43.150.000.000 ✓</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**13. Chi phí trả trước dài hạn**

Là chi phí xây dựng hạ tầng bãi Depot 9; bãi 8000 Lữ 125; chi phí thuê phương tiện của Cty Tân cảng; chi phí sửa chữa nhà trôn.

<b>Số đầu năm</b>	<b>24.971.552.181</b> ✓
Tăng trong kỳ	5.812.273.455
Kết chuyển vào chi phí	1.969.399.467
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>28.814.426.169</b> ✓

**14. Thuế thu nhập hoãn lại được khấu trừ**

Là tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

**15. Tài sản dài hạn khác**

Là các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

**16. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú		1.500.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.125.000.000	1.500.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	750.000.015	1.000.000.020
<b>Cộng</b>	<b>1.875.000.015</b> ✓	<b>4.000.000.020</b> ✓

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Vay ngắn hạn Ngân hàng</u>	<u>Vay và nợ dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	1.500.000.000	2.500.000.020	4.000.000.020
Số tiền vay phát sinh trong năm			
Kết chuyển từ vay dài hạn			
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.500.000.000)	(625.000.005)	(2.125.000.005)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>1.875.000.015</b>	<b>1.875.000.015</b>

**17. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán về chi phí bốc xếp, vận chuyển	31.732.440.641	24.423.761.627
Phải trả người bán về chi phí nguyên vật liệu	2.105.897.687	6.374.567.308
Phải trả người bán về mua sắm, sửa chữa TSCĐ	5.535.869.489	7.757.570.824
Phải trả người bán về hoạt động xây dựng	4.492.694.932	12.261.058.449
Phải trả dịch vụ khác	9.183.844.213	3.261.290.894
<b>Cộng</b>	<b>53.050.746.962</b> ✓	<b>54.078.249.102</b> ✓

**18. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng ứng trước tiền dịch vụ.	2.818.654.217	85.173.392
Khách hàng ứng trước tiền xây dựng hạng mục	10.463.466.991	7.024.660.102
Doanh thu chưa thực hiện	4.595.142.296	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 1 năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Cộng	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	17.877.263.504 ✓		7.109.833.494 ✓	
<b>19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>				
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	237.668.324	7.121.971.122	5.173.691.001	2.185.948.445
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	503.299.476	37.661.120	540.960.596	-
Thuế nhập khẩu		681.458.400	681.458.400	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.895.189.457	7.910.969.477	9.465.017.676	17.341.141.258
Thuế thu nhập cá nhân	840.716.378	290.684.925	890.809.053	240.592.250
Các loại thuế khác	-	9.000.000	9.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>20.476.873.635</b>	<b>16.048.745.044</b>	<b>16.757.936.726</b>	<b>19.767.681.953 ✓</b>

Trong đó:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19.767.681.953	20.477.557.595
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		(683.960)
<b>Cộng</b>	<b>19.767.681.953 ✓</b>	<b>20.476.873.635</b>

**Thuế giá trị gia tăng:**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số IV.14.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	32.461.123.577	17.328.035.439
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	166.647.585	4.600.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	(983.893.257)	-
Tổng thu nhập chịu thuế	31.643.877.905	17.332.635.439
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>7.910.969.477</b>	<b>4.333.158.860</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính được miễn</b>	<b>-</b>	<b>(1.299.947.657)</b>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>7.910.969.477</b>	<b>3.033.211.203</b>

**20. Chi phí phải trả**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí vật tư, phụ tùng, thuê phương tiện	3.243.099.600	
Trích trước chi phí SCL, SCTX, XDCB	8.245.825.457	
Trích trước chi phí tư vấn thương hiệu	900.000.000	983.893.257
Trích trước chi phí điện, nước	13.840.560	
Trích trước chi phí thuê bến bãi, văn phòng	68.636.364	
Trích trước chi phí Depot	1.319.302.319	
<b>Cộng</b>	<b>13.790.704.300</b> ✓	<b>983.893.257</b> ✓

**21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	941.372.385	947.140.818
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	362.774.418	258.170.954
Bảo hiểm thất nghiệp	-	
Phải trả tiền đền bù thiệt hại của Sà lan	5.593.926.824	5.593.926.824
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.713.113.000	231.065.500
Phải trả, phải nộp khác	4.424.271.914	760.802.039
<b>Cộng</b>	<b>13.035.458.541</b> ✓	<b>7.791.106.135</b> ✓

**22. Phải trả dài hạn khác**

Là khoản tiền nhận ký cược, ký quỹ dài hạn cho thuê mặt bằng.

**23. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay dài hạn</b>	<b>19.981.493.760</b>	<b>21.168.618.760</b>
Trung tâm Triển lãm & xúc tiến TM Quân Đội (a)	2.000.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN An Phú (b)	10.993.618.760	12.118.618.760
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN An Phú (c)	750.000.000	750.000.000
Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Á Châu (d)	6.237.875.000	6.300.000.000
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>333.333.280</b>	<b>333.333.280</b>
Công ty cho thuê tài chính NH Ngoại thương - CN TP.HCM (e)	333.333.280	333.333.280
<b>Cộng</b>	<b>20.314.827.040</b> ✓	<b>21.501.952.040</b> ✓

<sup>(a)</sup> Là khoản vay của Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến Thương Mại Quân đội theo hợp đồng vay số 41/HD/CKT-BQP, để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay là 2 năm, lãi vay trả theo năm tài chính.

<sup>(b)</sup> Là khoản vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội theo hợp đồng vay số 103.09/APU/TDHL97/180918.02, để xây dựng bến Sà lan tại Cảng Tân Cảng – Cái Mép, thời hạn vay là 05 năm, tài sản đảm bảo bằng 03 chiếc xe nâng QC 23.24.25-40 có giá trị được xác định là 15.500.000.000 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52.09.APU/ĐS.06/180918.02.

<sup>(c)</sup> Là khoản vay của NH TMCP Quân Đội - CN An Phú để phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay là 03 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 02 chiếc xe nâng QC29-40 và QC30-40.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 1 năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

<sup>(d)</sup> Là khoản vay của Sở giao Dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu theo hợp đồng vay số 71228799 ngày 25/12/2009, để mua xe nâng, thời hạn vay là 03 năm, tài sản đảm bảo là 03 cầu khung bánh lốp trị giá được xác định là 12.123.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp số SGD,BDDN.04021109 ngày 04/12/2009.

<sup>(e)</sup> Khoản thuê tài chính của Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng cho thuê tài chính số 54.08.07/CTTC-CNHCM ngày 19 tháng 3 năm 2008, thuê 08 xe đầu kéo hiệu Dongfeng EQ4252GE7, thời gian thuê là 03 năm.

**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn**

	<b>Vay dài hạn</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm	21.168.618.760	333.333.280	21.501.952.040 ✓
Số tiền vay phát sinh trong năm	829.000.000		829.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(2.016.125.000)		(2.016.125.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>19.981.493.760</b>	<b>333.333.280</b>	<b>20.314.827.040 ✓</b>

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn**

	<b>Vay dài hạn</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm	21.168.618.760	333.333.280	21.501.952.040
Số tiền vay phát sinh trong năm	829.000.000		829.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(2.016.125.000)		(2.016.125.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>19.981.493.760</b>	<b>333.333.280</b>	<b>20.314.827.040</b>

**24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Số đầu năm		<b>468.868.259 ✓</b>
Số trích lập trong năm		81.992.550
Số chi trong năm		(3.968.000)
<b>Số cuối kỳ</b>		<b>546.892.809 ✓</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÀN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cúc Lai, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**25. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	170.000.000.000	25.000.000.000	-	6.951.346.905	4.956.037.315	7.291.287.461	214.198.671.681
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	86.295.946.037	86.295.946.037
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	4.687.021.051	4.424.191.995	(18.159.597.038)	(9.048.383.992)
Trích quỹ Ban điều hành	-	-	-	-	-	(85.884.000)	(85.884.000)
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ ngắn hạn	-	-	(14.105.238)	-	-	-	(14.105.238)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>170.000.000.000</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>(14.105.238)</b>	<b>11.638.367.956</b>	<b>9.380.229.310</b>	<b>75.341.752.460</b>	<b>291.346.244.488</b> ✓
Số dư đầu năm nay	170.000.000.000	25.000.000.000	(14.105.238)	11.638.367.956	9.380.229.310	75.341.752.460	291.346.244.488
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	22.960.054.547	22.960.054.547
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	-	2.190.709.282	1.095.554.641	(5.476.773.218)	(2.190.709.277)
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ ngắn hạn	-	-	14.105.238	-	-	-	14.105.238
Chia cổ tức năm 2009	-	-	-	-	-	(42.500.000.000)	(42.500.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>170.000.000.000</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>13.829.077.238</b>	<b>10.475.583.951</b>	<b>50.325.033.803</b>	<b>269.629.694.992</b> ✓

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.000.000	17.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	17.000.000	17.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>17.000.000</i>	<i>17.000.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.000.000	17.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>17.000.000</i>	<i>17.000.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ khen thưởng BQLĐH</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	3.714.468.000	200.000.000	4.084.832.459	7.999.300.459 ✓
Trích lập từ lợi nhuận trong kỳ	1.134.211.982	-	1.134.211.982	2.268.423.964
Công ty Tân Cảng Sài Gòn cấp	-	-	-	-
Chi quỹ trong năm	<u>(374.500.000)</u>	<u>(200.000.000)</u>	<u>(1.880.967.746)</u>	<u>(2.455.467.746)</u>
Số cuối kỳ	<u>4.474.179.982</u>	<u>-</u>	<u>3.338.076.695</u>	<u>7.812.256.677</u> ✓

**27. Lợi ích cổ đông thiểu số**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	18.550.000.000	9.800.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	481.033.940	403.292.796
Quỹ dự phòng tài chính	275.087.149	236.229.808
Lợi nhuận chưa phân phối	1.737.695.088	590.097.937
Cộng	<u>21.043.816.177</u> ✓	<u>11.029.620.541</u> ✓



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa		1.522.634.273
Doanh thu cung cấp dịch vụ	137.250.102.426	76.388.479.213
Doanh thu hợp đồng xây dựng	4.490.446.113	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>141.740.548.539</u></b> ✓	<b><u>77.911.113.486</u></b> ✓

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp		1.074.912.953
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	99.903.343.632	57.035.501.520
Giá vốn của hợp đồng xây dựng <sup>(a)</sup>	4.380.061.503	-
<b>Cộng</b>	<b><u>104.283.405.135</u></b> ✓	<b><u>58.110.414.473</u></b> ✓

<sup>(a)</sup> Giá vốn hợp đồng xây dựng trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	5.250.552.724	
Chi nhân công trực tiếp	166.500.000	
Chi phí sử dụng máy thi công	848.728.396	
Chi phí sản xuất chung	53.483.182	
Tổng chi phí sản xuất	6.319.264.302	
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(1.939.202.799)	
<b>Giá vốn của hợp đồng xây dựng</b>	<b><u>4.380.061.503</u></b>	

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.265.230.160	906.490.424
Cổ tức, lợi nhuận được chia	18.244.987	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	17.651.987	197.939
<b>Cộng</b>	<b><u>1.301.127.134</u></b> ✓	<b><u>906.688.363</u></b> ✓

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	587.909.741	265.140.620
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.226.602	22.749.410
<b>Cộng</b>	<b><u>591.136.343</u></b> ✓	<b><u>287.890.030</u></b> ✓

**5. Chi phí bán hàng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	36.584.860	57.356.584
Chi phí vật liệu, bao bì	34.340.115	14.929.391
Chi phí khấu hao TSCĐ	24.835.953	24.835.953
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.579.874	41.615.909
Chi phí bằng tiền khác	136.129.003	94.376.800
<b>Cộng</b>	<b>296.469.805 ✓</b>	<b>233.114.637 ✓</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.444.282.685	1.614.320.647
Chi phí vật liệu quản lý	198.740.294	99.096.450
Chi phí đồ dùng văn phòng	369.941.103	101.591.587
Chi phí khấu hao TSCĐ	131.051.956	47.640.635
Thuế, phí và lệ phí	47.321.603	50.588.491
Chi phí dự phòng	20.222.790	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.005.361.610	365.007.615
Chi phí bằng tiền khác	1.509.523.083	577.552.530
<b>Cộng</b>	<b>5.726.445.124 ✓</b>	<b>2.855.797.955 ✓</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác	306.342.819	-
Phạt tiêu hao nguyên liệu, chi phí khác	30.211.189	2.050.685
<b>Cộng</b>	<b>336.554.008 ✓</b>	<b>2.050.685 ✓</b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí kiểm định sự cố Sà lan	5.290.600	-
Phạt do vi phạm giao thông	8.600.000	4.600.000
Chi phí khác	5.759.097	-
<b>Cộng</b>	<b>19.649.697 ✓</b>	<b>4.600.000 ✓</b>
<b>9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ	22.960.054.548	13.813.835.803
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	22.960.054.548	13.813.835.803
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	17.000.000	17.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.351 ✓</b>	<b>813 ✓</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.270.321.442	5.990.242.112
Chi phí nhân công	19.928.649.553	9.968.371.105
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.843.597.505	5.706.183.312
Chi phí dịch vụ mua ngoài	58.571.853.423	36.794.378.811
Chi phí khác	3.691.898.141	2.740.151.725
<b>Cộng</b>	<b>110.306.320.064</b>	<b>61.199.327.065</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### I. Giao dịch với các bên liên quan

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:*

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, phụ cấp	468.017.681	248.139.363
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	26.400.000	
Tiền thưởng	171.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>665.417.681</b>	<b>248.139.363</b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty con của Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty con của Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty con của Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	Công ty con của Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng	Công ty con của Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty con của Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Long Bình	Công ty liên kết của Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Dịch vụ xếp dỡ, vận chuyển, dịch vụ khác cung cấp cho Công ty Mẹ	98.611.295.053	64.084.120.490
Xây dựng công trình	702.088.739	-
Công ty Mẹ cung cấp vật tư, phụ tùng	12.028.870	606.543.771
Công ty mẹ cho thuê phương tiện	1.384.000.000	



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Năm nay	Năm trước
		3.124.710.056
Phải trả Cty mẹ phí điện nước. s/c	231.419.390	626.956.043
Phải trả Cty mẹ phí thuê bến bãi. văn phòng	351.115.445	-
Phải trả Cty mẹ phí dịch vụ khác	1.483.048.384	-
<b>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng</b>		
<b>- Sóng Thần</b>		
Phải trả về dịch vụ xếp dỡ	4.078.618.500	3.045.738.120
Phải thu cung cấp dịch vụ	12.348.864	-
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</b>		
Phải trả về mua vật tư và dịch vụ sửa chữa	3.604.006.944	2.073.404.698
Phải thu cung cấp dịch vụ	32.337.133	-
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép</b>		
Phải thu cung cấp dịch vụ	17.732.098.910	-
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng - Long Bình</b>		
Phải thu cung cấp dịch vụ	59.252.727	-
<b>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</b>		
Phải thu cung cấp dịch vụ	8.450.461.333	-
<b>Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng</b>		
Thu phí cho thuê bãi Depot và tiền điện nước	1.252.362.564	
Thu cước vận chuyển container rỗng	83.724.800	
Thu phí dịch vụ sửa chữa container	158.155.527	
Thu phí dịch vụ vệ sinh container	600.186.195	

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	86.239.900.432	90.831.672.568
<b>Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</b>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	35.570.846	93.548.087
<b>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</b>		
Ứng trước tiền xây lắp bãi Depot 2	3.900.425.760	3.900.425.760
<b>Công ty CP Tân Cảng Cái Mép</b>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	27.343.414.450	18.296.928.700
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Long Bình</b>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	65.178.000	6.028.220
Dịch vụ xây dựng công trình	487.533.009	-
<b>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</b>		
Phải thu cung cấp dịch vụ	8.450.461.333	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I năm 2010 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng</b>		
Phải thu phí cho thuê bãi Depot và tiền điện nước	407.557.596	1.371.926.268
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>126.930.041.426</b>	<b>114.500.529.603</b>
<b>Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Phải trả tiền cung cấp vật tư, hàng hóa và dịch vụ	4.078.800.985	248.067.570
Nhận ứng trước tiền XDCT		3.445.000.000
<b>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sông Thần</b>		
Phải trả về dịch vụ xếp dỡ	2.405.424.230	3.810.483.285
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</b>		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	4.205.285.766	4.319.703.638
<b>Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng</b>		
Phải trả tiền nhận ký cược ký quỹ thuê kho bãi	1.434.000.000	1.434.000.000
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng Long Bình</b>		
Nhận ứng trước tiền xây dựng công trình		3.679.660.102
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>12.123.510.981</b>	<b>16.936.914.595</b>

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Lập, ngày 12 tháng 05 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Hồng Thắm

Đỗ Thanh Trường

Nguyễn Văn Uẩn